

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Duyên và ông Bùi Minh Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 1997 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 18/7/2021 cho đến nay. Có mặt

Người bị hại: Trần Đức A, sinh năm 1999. Vắng có đơn xin xét xử vắng mặt
Trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Hoàng T, sinh năm 1944.
Vắng có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H không có nghề nghiệp ổn định, không có nơi cư trú rõ ràng,

thường xuyên ở trọ tại nhiều địa điểm khác nhau. Khoảng 21 giờ ngày 17/7/2021, Lê Văn H đi bộ đến ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, phát hiện xe 68B1-149.79 của Trần Đức A đang đậu trước hàng ba nhà, không người trông coi, có sẵn chìa khóa trên xe nên H nảy sinh ý định lấy trộm. Lê Văn H vào nhà lấy trộm xe chạy đi một đoạn cách nhà của Trần Đức A khoảng 01 km cất giấu rồi tiếp tục đi bộ. Lê Văn H nhìn thấy có các chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid-19, lo sợ bị bắt xử lý nên quay lại điều khiển xe trộm được đến Công an xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đầu thú.

Công an xã Đông Thái tiến hành lập biên bản, kiểm tra bên trong cốp xe 68B1-149.79 có 2.036.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng); 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Đức A; 01 (Một) giấy đăng ký xe tên Phạm Hoàng T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 (Một) xe mô tô màu vàng - đen, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 68B1-149.79, số máy 1292320, số khung 095210 trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) xe mô tô màu vàng - đen, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 68B1-149.79; Tiền Việt Nam 2.036.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng); 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Đức A; 01 (Một) giấy đăng ký xe 68B1-149.79 tên Phạm Hoàng T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSHAB ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Lê Văn H từ 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo Lê Văn H ý kiến: Thống nhất bản luận tội, không tranh luận.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.

Bị cáo Lê Văn H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Do muốn có tiền tiêu xài nên khoảng 21 giờ ngày 17/7/2021, Lê Văn H đi đến nhà của Trần Đức A ngụ ấp A, xã Đ, huyện A lấy trộm 01 (một) xe mô tô màu vàng - đen, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 68B1-149.79 trị giá theo Kết luận định giá là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), bên trong cốp xe có tiền Việt Nam 2.036.000đ (Hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng), tổng giá trị tài sản lấy trộm là 5.536.000đ (Năm triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Sau khi lấy trộm tài sản, Lê Văn H sợ bị phát hiện xử lý do có nhiều chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn nên đã đến Công an xã Đông Thái đầu thú do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp mọi H quả pháp lý. Hành vi của bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang tư tưởng của người dân địa phương nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và H quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, học tập trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ răn đe đối với bị cáo.

[4] Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam ngày 18/7/2021.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn H nộp án phí là

200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Duyên – Trần Thị Mộng Lành

Trần Thị Chon